

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/DS – ST
Ngày: 12/4/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Huyền Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Bông Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/DSST ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân.

Trụ sở: 28C – 28D phố B, phường H, quận H, Tp.Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Hoàng D, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1980 (Theo Giấy ủy quyền số 35/2020/UQ-NCB ngày 08/12/2020)

Bị đơn: Ông Lê Trường Đ, sinh năm 1973

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số 22/1/1 N, phường T, quận T, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân (viết tắt là Ngân hàng) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Hoàng D là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/01/2019, ông Lê Trường Đ và bà Nguyễn Thị V có ký với Ngân hàng Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019 với các nội dung thoả thuận:

- Số tiền vay: 444.000.000 đồng (bằng chữ: bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng);
- Mục đích vay: thanh toán tiền mua ô tô con nhãn hiệu NISSAN SUNNY;
- Thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/01/2025);
- Lãi suất vay: kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 24/01/2020 là 9%/năm;
- Lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/ lần theo công thức LSV bằng LSCS tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.5%/năm;
- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn;
- Lãi chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng trong thời gian chậm trả.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Đ và bà V đã ký Hợp đồng thế chấp ô tô số 148/19/HĐTC-9300 ngày 24/01/2019 tại Ngân hàng để thế chấp tài sản là xe ô tô con, hãng xe – loại xe NISSAN SUNNY, số khung RN3BABN17JDV06960, số máy HR15956522D, biển kiểm soát 51G-868.80. Hiện nay khoản vay theo hợp đồng nêu trên đã quá hạn nhưng ông Đ và bà V không thanh toán nợ cho Ngân hàng mặc dù đã được đôn đốc, nhắc nợ nhiều lần.

Nay Ngân hàng yêu cầu chấm dứt trước hạn Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019 đồng thời buộc ông Lê Trường Đ, bà Nguyễn Thị V phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/4/2022 là 551.079.066 đồng, trong đó nợ gốc là 400.879.723 đồng; Lãi trong hạn: 94.170.575 đồng; Lãi quá hạn: 43.296.746 đồng; Lãi phạt chậm trả lãi: 12.732.022 đồng; Tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019 cho đến khi ông Đ, bà V trả dứt nợ cho Ngân hàng. Yêu cầu thanh toán một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông Lê Trường Đ, bà Nguyễn Thị V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 148/19/HĐTC-9300 ngày 24/01/2019 tại NCB để thế chấp tài sản là xe ô tô con hãng xe – loại xe NISSAN SUNNY, số khung RN3BABN17JDV06960, số máy HR15956522D, biển kiểm soát 51G-868.80.

Do ông Lê Trường Đ và bà Nguyễn Thị V vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Đ, bà V.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Đại diện nguyên đơn bà Trần Hoàng D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
- Bị đơn ông Lê Trường Đ, bà Nguyễn Thị V vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên thời gian chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, vi phạm này không ảnh hưởng đến tính khách quan toàn diện của vụ án nên kiến nghị khắc phục.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 466 Bộ Luật Dân Sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Lê Trường Đ, bà Nguyễn Thị V cư trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Lê Trường Đ, bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án nhân dân quận T tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Đ, bà V vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận T vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Trường Đ, bà Nguyễn Thị V.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu thanh toán nợ còn thiếu của Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019 và lời khai của đại diện nguyên đơn thì giữa Ngân hàng và ông Đ, bà V đã giao kết hợp đồng vay với hạn mức 444.000.000 đồng (bằng chữ: bốn trăm bốn

mười bốn triệu đồng), mục đích thanh toán tiền mua ô tô con nhãn hiệu NISSAN SUNNY.

Sau khi giải ngân, ông Đ bà V đã thanh toán được tổng cộng số tiền 66.529.723 đồng (trong đó nợ gốc là 43.120.277 đồng, lãi là 23.409.446 đồng), từ ngày 26/9/2019 ông Đ bà V không thanh toán nợ cho Ngân hàng mặc dù đã được đôn đốc, nhắc nợ nhiều lần. Căn cứ theo các điều khoản ký kết trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019 thì ông Đ bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện đến Toà án nhân dân quận Tân Phú.

Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/4/2022 là 551.079.066 đồng, trong đó nợ gốc là 400.879.723 đồng; Lãi trong hạn: 94.170.575 đồng; Lãi quá hạn: 43.296.746 đồng; Lãi phạt chậm trả lãi: 12.732.022 đồng, và nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019 cho đến khi ông Đ, bà V trả dứt nợ cho Ngân hàng, là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”* nên có căn cứ chấp nhận.

- Xét trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Trường Đ và bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không gửi văn bản để trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

- Về thời hạn và phương thức thanh toán: Xét thấy, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được qui định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận. Kể từ ngày 13/4/2022 ông Đ, bà V còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất hai bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Xét, để bảo đảm cho việc thực hiện Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019, ông Đ bà V đã thế chấp Quyền sở hữu chiếc xe ô tô con, hãng xe – loại xe NISSAN SUNNY, số khung RN3BABN17JDV06960, số máy HR15956522D, biển kiểm soát 51G-868.80 do ông Lê Trường Đ đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 441035 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2019 được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng ngày 24/01/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 148/19/HĐTC-9300 ngày 24/01/2019. Tài sản thế chấp này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ được phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm

khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019 được ký kết giữa bên thế chấp và Ngân hàng.

Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu: Nếu ông Lê Trường Đ, bà Nguyễn Thị V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sở hữu chiếc xe ô tô con, hãng xe – loại xe NISSAN SUNNY, số khung RN3BABN17JDV06960, số máy HR15956522D, biển kiểm soát 51G-868.80 do ông Lê Trường Đ đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 441035 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2019 để thi hành án là phù hợp với Điều 299, Điều 317, Điều 320 và Điều 321 Bộ luật Dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Đ bà V phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là $551.079.066 \text{ đồng} \times 5\% = 26.043.163 \text{ đồng}$.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 18.205.166 đồng cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 299, Điều 317, Điều 320, Điều 321 Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Điều 468 Bộ Luật Dân Sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

Buộc ông Lê Trường Đ và bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số nợ của Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019 là 551.079.066 đồng, trong đó nợ gốc là 400.879.723 đồng; Lãi trong hạn: 94.170.575 đồng; Lãi quá hạn: 43.296.746 đồng; Lãi phạt chậm trả lãi: 12.732.022 đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 13/4/2022, ông Đ bà V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019 giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân với ông Lê Trường Đ, bà Nguyễn Thị V cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Ngay khi ông Lê Trường Đ và bà Nguyễn Thị V thanh toán xong số nợ trên, Ngân hàng TMCP Quốc Dân có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp và giao trả giấy tờ (bản chính) của tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô con, hãng xe – loại xe NISSAN SUNNY, số khung RN3BABN17JDV06960, số máy HR15956522D, biển kiểm soát 51G-868.80, gồm có: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 441035 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2019 cho ông Lê Trường Đ đứng tên sở hữu.

Trong trường hợp ông Lê Trường Đ và bà Nguyễn Thị V không thanh toán thì Ngân hàng TMCP Quốc Dân có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sở hữu chiếc xe ô tô con, hãng xe – loại xe NISSAN SUNNY, số khung RN3BABN17JDV06960, số máy HR15956522D, biển kiểm soát 51G-868.80 do ông Lê Trường Đ đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 441035 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2019 được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng ngày 24/01/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 148/19/HĐTC-9300 ngày 24/01/2019. Tài sản thế chấp này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ được phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số 146/19/HĐCV-9300 ngày 24/01/2019 được ký kết giữa bên thế chấp và Ngân hàng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đ bà V phải chịu án phí là 26.043.163 (Hai mươi sáu triệu không trăm bốn mươi ba nghìn một trăm sáu mươi ba) đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 18.205.166 (Mười tám triệu hai trăm lẻ năm nghìn một trăm sáu mươi sáu) đồng cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0071XXX ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân, ông Lê Trường Đ, bà Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát nhân dân Quận T;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Huyền Minh